

Số: 82<sup>a</sup>/KH-UBND

Lợi Bác, ngày 18 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn xã Lợi Bác giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Hướng dẫn số 01/HD-SXD ngày 10/01/2026 của Sở Xây dựng về thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Lợi Bác về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn xã Lợi Bác giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; bảo đảm có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền và sự tham gia tích cực của Nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận cao, huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp cho phát triển hạ tầng giao thông nông thôn.

Từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn theo hướng đồng bộ, bền vững; ưu tiên đầu tư các tuyến đường liên thôn, trục thôn, ngõ xóm và đường nội đồng thiết yếu. Nâng cao tỷ lệ cứng hóa mặt đường, bảo đảm đi lại thuận tiện quanh năm, đặc biệt trong mùa mưa; đồng thời gắn với công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nhằm kéo dài tuổi thọ công trình. Qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa, phục vụ sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Góp phần hoàn thành và nâng cao chất lượng tiêu chí giao thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thông qua việc phát triển hệ thống giao thông, tạo điều kiện cải thiện diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực, thúc đẩy phát triển bền vững trên địa bàn xã.

## 2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các công trình, dự án giao thông nông thôn bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện đúng, chặt chẽ quy trình từ khâu khảo sát, lập kế hoạch, lập dự toán, lựa chọn nhà thầu, tổ chức thi công đến nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong suốt quá trình triển khai nhằm bảo đảm chất lượng công trình, tiến độ thực hiện và hạn chế tối đa sai sót, thất thoát.

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển giao thông nông thôn, từ đó tự giác tham gia đóng góp công sức, kinh phí, hiến đất, giải phóng mặt bằng. Đồng thời, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát quá trình thực hiện, góp phần nâng cao tính đồng thuận và trách nhiệm cộng đồng trong xây dựng hạ tầng.

Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình triển khai, từ việc công bố chủ trương, kế hoạch, nguồn vốn đến khối lượng, chất lượng và quyết toán công trình. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực đầu tư; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình cấp thiết, tránh dàn trải, lãng phí. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư và niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

## II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ

### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới mạng lưới đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là GTNT) của xã đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển phục vụ có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, thu hẹp khoảng cách nâng cao đời sống giữa các thôn bản trên địa bàn xã.

Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ đường xã được bê tông đạt 93%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 100%; trong đó ưu tiên hoàn thành tiêu chí về giao thông trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nâng tỷ lệ cứng hóa mặt đường GTNT các loại đạt tỷ lệ trên 85%. Đầu tư xây dựng 02 cầu GTNT, 100% các cầu, ngầm GTNT được quản lý, bảo trì theo quy định.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Đường giao thông nông thôn

- Đường xã: Giai đoạn 2026-2030 phấn đấu xây dựng đường bê tông xi măng đường xã thêm được 23,25km, nâng tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đến hết năm 2030 đạt 78,7km/84,6km đạt 93%. (*Lộ trình thực hiện cụ thể như sau: năm 2026: thực hiện cứng hóa 4,5 km; năm 2027: thực hiện cứng hóa 4,7 km; năm 2028: thực hiện cứng hóa 4,8 km; năm 2029: thực hiện cứng hóa 4,6 km; năm 2030: thực hiện cứng hóa 4,65 km*).

- Đường trục thôn: Phân đầu giai đoạn 2026-2030 cứng hóa thêm được 12,8 km đường thôn, nâng tổng số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 18/18 thôn tỷ lệ 100%. (*Lộ trình thực hiện cụ thể: năm 2026: cứng hóa 2,5 km; năm 2027: cứng hóa 2,6 km; năm 2028: cứng hóa 2,5 km; năm 2029: cứng hóa 2,6 km; năm 2030: cứng hóa 2,6 km*).

- Đường ngõ xóm: phân đầu giai đoạn 2026 – 2030 cứng hóa thêm được 10 km đường nâng tỷ lệ đường ngõ xóm 29,2 km/33,9km đạt 86,13%. (*Lộ trình thực hiện cụ thể: năm 2026: cứng hóa 2 km; năm 2027: cứng hóa 2 km; năm 2028: cứng hóa 2 km; năm 2029: cứng hóa 2 km; năm 2030: cứng hóa 2 km*).

- Đường Trục chính nội đồng: Phân đầu giai đoạn 2026 – 2030 cứng hóa thêm được 1km đường nâng tỷ lệ đường trục chính nội đồng 1,3km/1,3km đạt 100%. (*Lộ trình thực hiện cụ thể: năm 2029: cứng hóa 0,6 km; năm 2030: cứng hoá 0,7km*).

#### b) Cầu giao thông nông thôn

Giai đoạn 2026 - 2030 phân đầu xây dựng mới 02 cầu GTNT (*Cầu Khòn Sè, Cầu Lục Slán*); 100% các cầu GTNT đã được xây dựng kiên cố được quản lý, bảo trì theo quy định (*Lộ trình cụ thể: Năm 2027, triển khai xây dựng cầu Lục Slán, năm 2029 triển khai xây dựng cầu Khòn Sè*).

### 3. Nguyên tắc

Phát triển cầu và đường GTNT với phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, “*dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”, Nhân dân tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng.

#### a) Đối với đường giao thông nông thôn

Nhà nước hỗ trợ các loại vật tư, vật liệu chính gồm xi măng, cát, đá hoặc sỏi đổ bê tông (đối với mặt đường bê tông xi măng); đối với các tuyến gia cố nền đường bằng tro bay, tro xỉ, phụ gia (đối với mặt đường đá dăm láng nhựa) sẽ được hỗ trợ vật liệu chính, vật liệu phụ, hỗ trợ chi phí máy, hỗ trợ thi công; hỗ trợ chi phí quản lý, giám sát, hướng dẫn kỹ thuật, thanh quyết toán công trình... Nhân dân đóng góp phần vật liệu còn lại và thi công các hạng mục khác không được hỗ trợ trong kế hoạch này (nền đường, đắp lề đường, rãnh thoát nước, duy tu bảo dưỡng thường xuyên đường...) đảm bảo đồng bộ.

Đối tượng hỗ trợ bao gồm hệ thống đường GTNT theo tiêu chí nông thôn mới: (1) đường xã; (2) đường thôn; (3) đường ngõ xóm; (4) đường trục chính nội đồng trong giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030. Phần mặt đường các tuyến đường xã, đường thôn, đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng.

#### b) Đối với cầu giao thông nông thôn

Hỗ trợ đầu tư phần cầu chính từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách xã và huy động từ nguồn xã hội hoá. Nhân dân tự đóng góp kinh phí thực hiện thi công nền, mặt đường hai bên đầu cầu tối thiểu mỗi bên 10m tính từ đuôi mố cầu trở ra.

#### **4. Tiêu chí xác định các danh mục công trình ưu tiên hỗ trợ đầu tư**

- Ưu tiên 1: Các tuyến đường xã vào trung tâm thôn (*Phai Vài, Nà Xóm, Khuổi Tà, Bản Chành, Khòn Cháo Co Cai, Nà Mò*).

- Ưu tiên 2: Các công trình đã có sẵn mặt bằng thi công hoặc cam kết của Nhân dân tự nguyện hiến đất mở rộng nền, mặt đường.

### **III. CƠ CHẾ**

#### **1. Cơ chế thực hiện đầu tư**

a) Trình tự, thủ tục đầu tư công trình GTNT thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình GTNT theo quy định.

b) Đối với những công trình đường GTNT có quy mô kỹ thuật đơn giản, không phức tạp sử dụng “Thiết kế mẫu đường giao thông nông thôn”; được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Đối với những công trình có các hạng mục khác như: nền đường (trừ nền đường được gia cố bằng tro bay, tro xỉ, phụ gia áp dụng cho mặt đường đá dăm láng nhựa), ngầm, cống, kè, rãnh thoát nước và các công trình phụ trợ khác chủ đầu tư phải lồng ghép các nguồn vốn triển khai thực hiện đồng bộ đảm bảo yêu cầu khai thác, sử dụng. Khuyến khích sự đóng góp và tự tổ chức thi công của nhân dân theo hướng dẫn của phòng chuyên môn.

d) Thực hiện giám sát cộng đồng (xã cử cán bộ kỹ thuật của phòng chuyên môn tham gia giám sát cùng cộng đồng dân cư thôn).

#### **2. Cơ chế hỗ trợ**

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ đường xã

- Hỗ trợ 100% vật liệu xi măng, cát, đá hoặc sỏi, chi phí máy thi công; hỗ trợ 50% vật liệu phụ và chi phí nhân công để xây dựng mặt đường bê tông xi măng.

- Hỗ trợ 100% vật liệu tro bay, tro xỉ, xi măng, nhựa đường, đá, vật liệu phụ, chi phí máy thi công; hỗ trợ 50% chi phí nhân công để làm mặt đường láng nhựa (sử dụng các chất gia cố: xi măng, tro bay, tro xỉ, phụ gia để gia cố nền, mặt đường được láng nhựa, nhũ tương hoặc cacboncor).

- Hỗ trợ các khoản chi khác cho đường xã gồm: Tư vấn kỹ thuật, quản lý tiến độ, chất lượng thi công, lập hồ sơ dự toán công trình, lập hồ sơ thanh quyết toán,... với giá trị tối đa bằng 5% tổng dự toán được phê duyệt, nhưng không quá 150 triệu đồng/1 công trình.

b) Ngân sách xã hỗ trợ đường thôn, ngõ xóm, nội đồng

Đối với đường thôn: Ngân sách xã hỗ trợ theo cơ chế của Đề án, gồm hỗ trợ vật liệu chính phục vụ thi công mặt đường; Nhân dân tự huy động ngày công lao động, vật liệu phụ và tổ chức thực hiện thi công công trình.

Đối với đường ngõ xóm và trục chính nội đồng: Ngân sách xã hỗ trợ 100% xi măng để làm mặt đường bê tông xi măng; các chi phí còn lại như cát, đá, vật liệu phụ, nhân công và tổ chức thi công do cộng đồng dân cư chủ động huy động, đóng góp và tự tổ chức thực hiện.

#### c) Hỗ trợ cầu giao thông nông thôn

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ tối đa 90%, ngân sách xã tối thiểu 10% và nguồn huy động từ nguồn xã hội hoá thực hiện phần cầu chính (tùy theo khả năng huy động của từng địa phương). *Nhân dân tự đóng góp kinh phí thực hiện thi công nền, mặt đường hai bên đầu cầu tối thiểu mỗi bên 10m tính từ đuôi mố cầu trở ra.*

#### d) Đóng góp của nhân dân

Tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng, đóng góp phần vật liệu còn lại, tổ chức thi công xây dựng công trình và các hạng mục khác không được hỗ trợ trong kế hoạch này đảm bảo đồng bộ.

Việc bố trí vốn cho kế hoạch cụ thể hằng năm do Ủy ban nhân dân xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện các dự án, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo quy định.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; hướng dẫn các thôn xây dựng phương án, đăng ký danh mục công trình giao thông nông thôn hằng năm phù hợp với quy hoạch và nhu cầu thực tế.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, đề xuất thứ tự ưu tiên đầu tư các tuyến đường; tham mưu bố trí, lồng ghép các nguồn vốn (ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu, nguồn xã hội hóa...) để triển khai thực hiện.

Theo dõi, đôn đốc tiến độ thi công, kịp thời phát hiện và tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Kiểm tra, giám sát chất lượng công trình; tham gia nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả đầu tư. Tham mưu công tác duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường sau đầu tư; hướng dẫn các thôn quản lý, khai thác, sử dụng công trình hiệu quả, bền vững.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo UBND xã, cơ quan cấp trên; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn.

### 2. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với UBND xã và các bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển Đề án giao thông nông thôn; lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình để nâng cao hiệu quả thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển Đề án giao thông nông thôn; tích cực tham gia đóng góp công sức, kinh phí, hiến đất, giải phóng mặt bằng theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Phối hợp tham gia giám sát quá trình triển khai các công trình, dự án trên địa bàn; kịp thời phản ánh, kiến nghị với UBND xã những khó khăn, vướng mắc phát sinh để được xem xét, giải quyết.

Vận động Nhân dân thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông sau đầu tư; giữ gìn hành lang an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, không lấn chiếm lòng, lề đường. Tích cực tham gia các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ các tuyến đường tại thôn, xóm; phát huy vai trò cộng đồng trong quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững hệ thống giao thông nông thôn.

### **3. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của Đề án phát triển giao thông nông thôn; tạo sự đồng thuận, tự giác tham gia đóng góp công sức, vật chất để thực hiện các công trình giao thông trên địa bàn. Phối hợp tổ chức họp dân, lấy ý kiến Nhân dân về chủ trương đầu tư, phương án thi công, mức đóng góp (nếu có), bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch. Vận động Nhân dân hiến đất, giải phóng mặt bằng, tháo dỡ vật kiến trúc, cây cối để phục vụ thi công các tuyến đường theo quy hoạch. Tham gia giám sát cộng đồng đối với quá trình thi công các công trình giao thông nông thôn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị với UBND xã để xem xét, giải quyết.

Phối hợp quản lý, bảo vệ và duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường sau đầu tư; vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh, không lấn chiếm hành lang giao thông, góp phần sử dụng công trình hiệu quả, bền vững.

Các thôn có trách nhiệm định kỳ báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn thôn về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) trước ngày 05/12 hằng năm để tổng hợp báo cáo theo quy định; đồng thời đề xuất các giải pháp, nhu cầu đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

### **4. Nhân dân trên địa bàn xã**

Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, nắm bắt chủ trương, mục tiêu của Đề án phát triển giao thông nông thôn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc xây dựng và bảo vệ hệ thống giao thông. Tham gia đóng góp ngày công lao động, kinh phí, vật liệu (nếu có) theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, trên cơ sở tự nguyện, công khai, minh bạch. Chủ động hiến đất, tài sản trên đất (nếu có) phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng để triển khai các công trình giao thông theo quy hoạch. Tham gia giám sát cộng đồng trong quá trình thi công; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh tới Trưởng thôn.

Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, giữ gìn các tuyến đường sau khi hoàn thành; không lấn chiếm, không làm hư hỏng công trình, góp phần duy trì sử dụng

lâu dài, hiệu quả. Thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường, phát quang hành lang giao thông, tạo cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn xã Lợi Bắc giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT<sub>(HY)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Quang Ngọc**